

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 246 /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Thọ, ngày 26 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN NĂM 2021;
DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – NSNN 3
NĂM 2022-2024**

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN NĂM 2021

Nhiệm vụ tài chính - ngân sách của tỉnh năm 2021 được triển khai trong bối cảnh chung cả nước bị ảnh hưởng nặng nề do các đợt bùng phát dịch COVID-19; Từ cuối tháng 4/2021, đợt bùng phát dịch lần thứ tư trên phạm vi cả nước, và trên địa bàn tỉnh thời điểm giữa tháng 10/2021 đã gây ảnh hưởng lớn và tiêu cực đến mọi mặt hoạt động phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và đời sống nhân dân: Sản xuất, cung ứng, lưu thông hàng hóa bị ách tắc; An sinh xã hội, lao động, việc làm cho người lao động bị ảnh hưởng nghiêm trọng... Dưới sự chỉ đạo sát sao và kịp thời của Tỉnh ủy, UBND tỉnh: kết hợp thực hiện vừa phòng chống dịch bệnh, vừa duy trì sản xuất kinh doanh; Các ngành, các cấp, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp tỉnh quyết tâm với phương châm “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch” khẩn trương triển khai nhiệm vụ theo chủ trương của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025; Nhờ đó, tình hình kinh tế tiếp tục duy trì, phục hồi, ổn định và tăng trưởng, nhiệm vụ tài chính – ngân sách được điều hành chủ động, an sinh xã hội được đảm bảo, trật tự an toàn xã hội được tăng cường. Nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 đánh giá hoàn thành so với kế hoạch đề ra: Tốc độ tăng trưởng kinh tế ước đạt 6,09% (kế hoạch 6%); trong đó: công nghiệp- xây dựng tăng 8,81%; dịch vụ tăng 3,91%; nông lâm nghiệp tăng 3,37%.

Với dự báo về khả năng kiểm soát dịch bệnh còn rất nhiều khó khăn, số lượng người lao động thiếu, mất việc làm gia tăng; sức ép lạm phát lớn và những yếu tố bất lợi tiềm ẩn từ tình hình thời tiết, thiên tai; Trên cơ sở dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) và kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN 10 tháng; UBND tỉnh đánh giá thực hiện nhiệm vụ dự toán thu, chi NSNN năm 2021 như sau:

I. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU NSNN:

1. Công tác chỉ đạo điều hành thu NSNN:

Triển khai dự toán thu NSNN năm 2021, ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã ban hành Chương trình hành động số 205/CTr-UBND ngày 19/01/2020 để triển

khai đồng loạt các Nghị quyết của Chính phủ (Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH, Dự toán NSNN năm 2021; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 về tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021) và các nghị quyết của HĐND tỉnh (Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND, Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND, 25/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021).

Cùng với đó, các ngành, các cấp cũng triển khai nhiều chính sách thuế, phí, lệ phí do Trung ương ban hành để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp và thúc đẩy sản xuất kinh doanh do bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19: Gia hạn thời hạn nộp thuế, phí, tiền thuê đất từ quý I/2021 cho các đối tượng gặp khó khăn do ảnh hưởng dịch COVID-19 theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 của Chính phủ; Giảm 30% tiền thuê đất theo Quyết định 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/9/2021 và Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ Tài chính; Thực hiện miễn, giảm thuế trong năm 2021 để hỗ trợ cho các doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa, hộ, cá nhân kinh doanh và hoạt động của một số nhóm ngành dịch vụ (du lịch, vận tải, lưu trú, ăn uống, chiếu phim, thể thao, giải trí,...) theo Nghị định 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ và Văn bản số 12373/BTC-TCT ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính; Cho phép tính vào chi phí các khoản chi ủng hộ, tài trợ (tiền, hiện vật) cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 khi xác định thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp theo Nghị định số 44/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ...

Công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, chống thất thu thuế, chống chuyển giá, phần đầu hoàn thành cao nhất nhiệm vụ thu NSNN đã được UBND tỉnh chỉ đạo quyết liệt: Tăng cường quản lý thuế đối với hoạt động bất động sản trên địa bàn tỉnh (Văn bản số 4041/UBND-KTTH ngày 09/9/2021); Tăng cường chấn chỉnh công tác quản lý giá đất trên địa bàn tỉnh (Văn bản số 1313/UBND-KTTH ngày 06/4/2021); Triển khai áp dụng hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (Kế hoạch số 5103/KH-UBND ngày 03/11/2021; Văn bản số 4279/UBND-KTTH ngày 22/9/2021); Tăng cường quản lý thu, chống thất thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (Văn bản số 4096/UBND-KTTH ngày 13/9/2021)...

Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết với cải cách hành chính, kê khai, nộp, hoàn thuế điện tử và các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh được nâng cao cả về chất lượng và hiệu quả.

2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN:

Tổng thu NSNN trên địa bàn (không kể thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách) ước thực hiện năm 2021 đạt 7.506,9 tỷ đồng/dự toán 5.926,9 tỷ đồng, đạt 126,7% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 90,4% so với số thực hiện năm 2020

(Nếu loại trừ khoản thu phát sinh đột biến 1.003 tỷ đồng từ vụ án đánh bạc trực tuyến năm 2020 thì số thu ước thực hiện năm 2021 đạt 103% so năm 2020).

- Thu từ sản xuất kinh doanh trong nước ước thực hiện: 7.161,9 tỷ đồng/dự toán 5.596,9 tỷ đồng, đạt 128% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó, ngân sách địa phương đạt: 6.139,7 tỷ đồng/dự toán 4.511,8 tỷ đồng, đạt 136%; cụ thể:

+ Thu tiền sử dụng đất NSDP ước thực hiện cả năm: 1.792,5 tỷ đồng/dự toán 650 tỷ đồng, đạt 275,8% dự toán giao, tương ứng vượt thu 1.142,5 tỷ đồng;

+ Thu các khoản còn lại: 4.347,2 tỷ đồng/dự toán 3.861,8 tỷ đồng, đạt 112,6% dự toán, tương ứng vượt thu 485 tỷ đồng.

- Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: ước thực hiện 345 tỷ đồng, so với dự toán 330 tỷ đồng, đạt 104,5% dự toán HĐND tỉnh giao.

Cụ thể đối với từng lĩnh vực như sau:

2.1. Các khoản thu từ sản xuất kinh doanh trong nước: Có 13/16 chỉ tiêu ước thu năm 2021 đạt và vượt dự toán HĐND tỉnh giao. Có 03 chỉ tiêu thu ước thực hiện không hoàn thành dự toán là: Thu từ DNNN địa phương quản lý (88,9%), Thu thuế bảo vệ môi trường (84,8%) và Thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế, tiền bán bớt phần vốn NN (44,8%).

a) Thu từ DNNN Trung ương:

Kết quả thực hiện thu từ khối DNNN Trung ương 10 tháng: 530 tỷ đồng/dự toán 500 tỷ đồng, đạt 106% dự toán; Mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch Covid 19, song kết quả thu từ DNNN Trung ương vẫn đạt tương đối ổn định và tăng so cùng kỳ; Số thu từ các đơn vị thuộc lĩnh vực sản xuất giấy tăng cao do nhu cầu sản xuất và tiêu thụ giấy hàng tồn kho từ những năm trước đáp ứng phòng chống dịch (do yếu tố dịch bệnh giấy nhập khẩu năm nay hạn chế). Bên cạnh đó, các đơn vị thực hiện kê khai và nộp kịp thời số thuế TNDN theo quyết toán năm vào ngân sách; Một số doanh nghiệp trọng điểm có số nộp NSNN 10 tháng đầu năm tăng so cùng kỳ như: Tổng công ty Giấy Việt Nam nộp tăng 46,6 tỷ đồng so cùng kỳ; Công ty CP Giấy Việt Trì tăng 10,3 tỷ đồng; Công ty Điện lực Phú Thọ tăng 41,5 tỷ đồng do thực hiện kê khai, nộp thuế phân bổ giữa các tỉnh sau quyết toán; Công ty Hóa chất Việt Trì tăng 25 tỷ đồng; Công ty dịch vụ Mobifone khu vực 4 phát sinh 22,6 tỷ đồng do gộp doanh thu 11 tỉnh nộp thuế tại Phú Thọ ...

Theo đánh giá 2 tháng cuối năm, các đơn vị sản xuất giấy sẽ giảm dần lượng giấy tiêu thụ do không tiêu thụ được giấy ở các tỉnh phía nam, lượng hàng tồn kho có xu hướng tăng cao; Dự kiến thực hiện cả năm 2021 số thu từ khu vực này ước đạt 580 tỷ đồng, bằng 116% dự toán.

b) Thu từ khu vực DNNN Địa phương:

Mặc dù bị ảnh hưởng chung của dịch Covid nhưng kết quả thu thực hiện 10 tháng từ khối DNNN Địa phương được đánh giá ổn định và đạt: 348,5 tỷ đồng/dự toán 450 tỷ đồng, đạt 77,5% dự toán; Số thu phát sinh chủ yếu của khu

vực này do Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ thực nộp với sản lượng tiêu thụ tăng so với cùng kỳ: 0,46 triệu lít bia, nộp NSNN tăng 110 tỷ đồng. Khi dịch Covid có dấu hiệu bùng phát (từ những ngày giữa tháng 10), sản lượng tiêu thụ bia có dấu hiệu chững lại, đơn vị phải tạm dừng sản xuất dẫn đến dự báo 2 tháng cuối năm sản lượng tiêu thụ giảm và trực tiếp ảnh hưởng đến thu NSNN, theo đó dự báo chỉ tiêu này khó khăn để hoàn thành. Ước thực hiện cả năm 2021 thu từ khu vực này đạt 400 tỷ đồng, đạt 88,9% dự toán giao.

c) Thu từ các doanh nghiệp có vốn ĐTNN:

Thu từ DN có vốn ĐTNN 10 tháng đầu năm đạt 360 tỷ đồng, bằng 163,7% dự toán. Nhìn chung, tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp có vốn ĐTNN trên địa bàn tỉnh ít chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19; công tác thanh tra, kiểm tra chống chuyển giá, đôn đốc thu nộp được chỉ đạo và thực hiện quyết liệt, từ đó các doanh nghiệp ĐTNN đã dần ý thức trách nhiệm đối với NSNN, hiện tượng chuyển giá giảm. Một số doanh nghiệp có số nộp 10 tháng đầu năm 2021 tăng so với cùng kỳ như: Công ty TNHH PALDO VINA tăng 56,1 tỷ đồng; Công ty TNHH Junma tăng 16,7 tỷ đồng; Công ty TNHH TARPIA VINA tăng 11,2 tỷ đồng; Công ty VINA KYUNG SEUNG tăng 11,7 tỷ đồng; Công ty KSA POLYMER Hà Nội tăng 10,7 tỷ đồng ... Từ đó ước thực hiện cả năm 2021 số thu từ khu vực này đạt: 390 tỷ đồng, bằng 177,2% dự toán.

d) Thu từ khu vực công thương nghiệp - ngoài quốc doanh:

Đây là khu vực chịu ảnh hưởng tác động của dịch bệnh Covid phức tạp và chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu ngân sách địa phương (20%); Kết quả thu từ khu vực này 10 tháng đạt 951,4 tỷ đồng/dự toán giao 1.106 tỷ đồng, bằng 85,9% dự toán và tăng cao (123,7%) so với cùng kỳ. Nguyên nhân: một số khoản thu cùng kỳ năm 2020 đã được các đơn vị thực hiện thu nộp vào tháng 12/2019 (190 tỷ đồng), theo đó kết quả thực thu cùng kỳ năm 2020 theo dự toán giảm, dẫn đến tỷ lệ thực hiện 10 tháng đầu năm 2021 so với cùng kỳ tăng cao; Một số doanh nghiệp trọng điểm có số nộp 10 tháng đầu năm 2021 tăng so với cùng kỳ như: Công ty TNHH Hải Linh Tây Bắc nộp tăng 10,4 tỷ đồng; Công ty Nhôm Sông Hồng tăng 8,7 tỷ đồng; Công ty TNHH XD Tự Lập nộp tăng 14,4 tỷ đồng do các công trình từ những năm trước được thanh, quyết toán...;

Trong điều kiện dự báo tiếp theo về diễn biến phức tạp dịch bệnh; Thực hiện quy định tại Nghị định 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ và Văn bản số 12373/BTC-TCT ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính; Với chủ trương nuôi dưỡng nguồn thu, tạo điều kiện cho các hộ kinh doanh vượt qua khó khăn, có thêm nguồn vốn để bổ sung vào sản xuất kinh doanh trong thời gian tới; UBND tỉnh đã quyết định miễn, giảm thuế quý 3, quý 4 cho tất cả các hộ kinh doanh trên địa bàn các huyện, thành, thị thuộc tất cả các ngành nghề (theo tiết a, khoản 2, Điều 2 Nghị định 92/2021/NĐ-CP); Theo đó, tổng số hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được thụ hưởng chính sách khoảng 12.000 hộ kinh doanh với số tiền miễn thuế khoảng 18 tỷ đồng (giảm thu ngân sách cấp huyện, xã do thực hiện miễn giảm thuế đối với hộ kinh doanh năm 2021 khoảng 10 tỷ đồng; năm 2022

khoảng 8 tỷ đồng); Nếu dự kiến thêm số thu nộp ngân sách vào những tháng cuối năm từ các khoản được gia hạn theo Nghị định 52/2021/NĐ-CP của Chính phủ (khoảng 300 tỷ đồng); Dự báo số thu từ khu vực này sẽ hoàn thành và vượt dự toán được giao: 1.170 tỷ đồng, bằng 105,8% dự toán giao.

e) Thu tiền sử dụng đất:

Những tháng đầu năm 2021, mặc dù chịu ảnh hưởng chung từ tình hình dịch bệnh Covid-19 nhưng chính quyền địa phương các cấp đã làm tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, nhanh chóng hoàn thiện các thủ tục cần thiết, tăng cường công tác đấu giá, giao đất và dồn đốc thu nộp kịp thời vào ngân sách. Mặt khác, nhu cầu đầu tư, kinh doanh chuyển nhượng đất trên thị trường bất động sản sôi động, không bị ảnh hưởng của dịch chi phối, theo đó số thu tiền sử dụng đất nộp ngân sách 10 tháng đầu năm đạt 1.199,9 tỷ đồng, đạt 185% so dự toán giao đầu năm. Dự kiến 2 tháng cuối năm, một số dự án khu đô thị, nhà ở được giao đất, đấu giá thu tiền sử dụng đất sẽ hoàn thành, theo đó số thu từ tiền sử dụng đất NSDP ước thực hiện cả năm 2021 đạt cao so với kế hoạch đề ra: 1.792,5 tỷ đồng, bằng 275,8% dự toán pháp lệnh.

g) Tiền cho thuê mặt đất, thuê mặt nước

Thu tiền thuê đất 10 tháng đầu năm đạt 204,4 tỷ đồng, bằng 127,7% dự toán pháp lệnh và bằng 95% so cùng kỳ. Theo đánh giá, ngoài việc cơ quan thuế đã thực hiện tốt công tác thu hồi nợ đọng của các năm trước (thu được 26,6 tỷ); Một số các khoản thu tiền thuê đất nộp một lần phát sinh đột biến (đạt trên 40 tỷ đồng), trong đó có Công ty Phú Gia 22,4 tỷ, Ngân Hàng Nông nghiệp Cầm Khê: 8,4 tỷ, Công ty TNHH một thành viên Mắc Ca: 12,5 tỷ; Công ty cổ phần thiết kế và xây dựng GiZa: 8 tỷ ...; Dự kiến, nhiều doanh nghiệp được gia hạn nộp tiền thuê đất theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP của Chính Phủ, sẽ nộp vào cuối năm 2021, theo đó ước thực hiện cả năm 2021 đạt 230 tỷ đồng/dự toán 160 tỷ đồng, bằng 143,8% so với dự toán pháp lệnh.

h) Số thu thuế thu nhập cá nhân:

Kết quả thu nộp thuế TNCN 10 tháng đầu năm đạt 394,7 tỷ đồng, bằng 110% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong điều kiện thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh sôi động, giá đất theo bảng giá quy định của tỉnh điều chỉnh tăng dẫn đến số thu thuế TNCN tăng cao so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành thuế đã có nhiều giải pháp để kiểm soát các khoản thu nhập của các cá nhân, nhất là các khoản thu nhập từ các chuyên gia nước ngoài, góp phần không nhỏ trong việc hoàn thành dự toán thu trong 10 tháng đầu năm (Thuế TNCN từ tiền lương tiền công tăng 23 tỷ; Thuế TNCN từ chuyển nhượng bất động sản tăng 24 tỷ so với cùng kỳ). Dự báo cả năm 2021 đạt: 430 tỷ đồng, bằng 119,4% dự toán, vượt thu thuế TNCN khoảng 70 tỷ đồng.

i) Số thu thuế bảo vệ môi trường:

Đây là khoản thu chịu ảnh hưởng lớn và toàn diện từ dịch bệnh Covid-19 gây ra do tình hình sản xuất, kinh doanh, lưu thông hàng hóa bị đình trệ, đi lại

hạn chế; Số thu thực hiện 10 tháng đạt 1.045,2 tỷ đồng/ dự toán 1.450 tỷ đồng, bằng 72% dự toán; Bên cạnh các đơn vị có số thu ổn định và dự báo tăng cao do mở rộng thị phần tiêu thụ (Công ty xăng dầu Phú Thọ, Công ty CP Xăng dầu dầu khí Phú Thọ); Số thu do Công ty Hải Linh và Hải Linh Tây Bắc (chiếm 50% tỷ trọng thu của cả khu vực) dự báo không đạt dự toán giao đầu năm, sản lượng tiêu thụ của đơn vị so với cùng kỳ giảm 33,8 triệu lít xăng và 70,7 triệu lít dầu. Theo đó, ước thực hiện thu thuế bảo vệ môi trường đạt 1.230 tỷ đồng, bằng 84,8% so với dự toán giao, việc phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu này là rất khó khăn.

k) Thu Lệ phí trước bạ:

Mặc dù dịch bệnh ảnh hưởng tác động không nhỏ đến mọi mặt đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội, nhưng nhu cầu mua phương tiện ô tô của người dân 10 tháng đầu năm 2021 được đánh giá tăng so với cùng kỳ cùng với nhiều phương tiện đăng ký có giá trị tương đối cao. Bên cạnh đó, lệ phí thu trước bạ còn tăng mạnh do hoạt động chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn tỉnh diễn ra sôi động. Số thu từ lệ phí trước bạ 10 tháng đầu năm đã hoàn thành và vượt dự toán giao: đạt 409 tỷ đồng, bằng 124% so với dự toán. Ước thực hiện cả năm 2021 đạt 460 tỷ đồng bằng 139,4% dự toán pháp lệnh.

l) Một số khoản thu còn lại như: Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích, tại xã; Thu khác ngân sách....:

Dự báo đều đạt và vượt dự toán giao do công tác đôn đốc thu nộp; kiểm tra được tăng cường; các biện pháp chống thất thu, thu hồi nợ đọng thuế được triển khai đồng bộ, quyết liệt nên số thu đạt khá so với dự toán pháp lệnh và tăng so cùng kỳ.

2.2. Công tác thu thuế xuất, nhập khẩu:

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 10 tháng đạt 13,2 tỷ USD (giá trị nhập khẩu đạt 6,64 tỷ USD, giá trị xuất khẩu đạt 6,56 tỷ USD), theo đó số thu nộp ngân sách đạt: 312,5 tỷ đồng, bằng 94,7% chỉ tiêu pháp lệnh, tăng 26,3% so với cùng kỳ năm trước. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, việc nhập khẩu của doanh nghiệp có các mặt hàng thuế suất cao, giá trị lớn bị ảnh hưởng rõ rệt; một số doanh nghiệp sau khi được cấp chứng nhận ưu đãi đầu tư của tỉnh liên ủy thác cho các doanh nghiệp Logistic của Hải Phòng đi làm thủ tục hải quan tại Cục Hải quan TP Hải Phòng, đã làm giảm kim ngạch xuất nhập khẩu và số thu NSNN trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Dự báo 2 tháng cuối năm, giá trị kim ngạch nhập khẩu tiếp tục tăng do nhiều doanh nghiệp có kế hoạch chủ động nhập khẩu dự trữ để sản xuất; Ước thực hiện thu NSNN từ hoạt động xuất nhập khẩu cả năm đạt 345 tỷ đồng/dự toán 330 tỷ đồng, đạt 104,5% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

*** Về công tác thu trên địa bàn các huyện, thành, thị:**

Công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thu trên địa bàn các huyện, thành, thị được triển khai đồng bộ cùng với hàng loạt các chính sách của trung ương và của tỉnh ban hành (như đánh giá tại phần 1.); Hoạt động kiểm soát, không để dịch bệnh xảy ra trên diện rộng và lây lan trong cộng đồng được kết hợp cùng các biện

pháp duy trì các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong trạng thái bình thường mới đã tác động lớn đến kết quả thực hiện nhiệm vụ thu NSNN trên địa bàn từng huyện. Trên cơ sở số thu thực hiện 10 tháng năm 2021, ước thực hiện năm 2021 có 13/13 đơn vị huyện, thành, thị hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN được giao, trong đó có một số đơn vị đạt cao: Phù Ninh (171%); Tam Nông (287%); Thanh Thủy (186%); Hạ Hòa (149%); Thanh Sơn (140%)...

Nếu loại trừ kết quả thu từ tiền sử dụng đất đạt cao (do các địa phương đã tận dụng thị trường, chủ động triển khai tốt công tác giải phóng mặt bằng, đấu giá đất); Các hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân cũng phát sinh mạnh, thu thuế thu nhập cá nhân và lệ phí trước bạ nhà đất đạt cao so với tiến độ thực hiện dự toán; Theo đó, kết quả thu từ các hoạt động kinh tế trên địa bàn 13/13 huyện thành thị cũng đạt và vượt dự toán giao: Việt Trì (107%); Thị xã Phú Thọ (109%); Phù Ninh (191%); Tam Nông (198%), Thanh Thủy (164%); Cẩm Khê (184%) ...; dự báo thu cân đối để đảm bảo chi thường xuyên 13/13 đơn vị huyện, thành, thị đều đạt và vượt dự toán.

3. Dự kiến nguồn NS địa phương được hưởng 2021: 16.708,6 tỷ đồng

Trong đó:

- Thu NSDP được hưởng theo phân cấp: 6.139,7 tỷ đồng
- Thu bổ sung từ NS cấp trên (bao gồm bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu): 7.744,7 tỷ đồng
- Thu từ nguồn chuyển nguồn từ năm 2020 sang 2021 để thực hiện các nhiệm vụ: 2.824,1 tỷ đồng.
- Thu kết dư ngân sách năm 2020: 20 tỷ đồng

II. VỀ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG:

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện năm 2021: 16.708,6 tỷ đồng/ dự toán 12.159 tỷ đồng, đạt 137,4% dự toán.

Trong đó cụ thể các khoản chi như sau:

- Chi đầu tư phát triển: 2.377,4 tỷ đồng/dự toán 1.189,8 tỷ đồng, đạt 199,8% dự toán.
- Chi thường xuyên: 10.971,3 tỷ đồng/dự toán 9.235,6 tỷ đồng, đạt 118,8% dự toán.
- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ khác theo dự toán đầu năm: 1.126,2 tỷ đồng/dự toán 1.520,8 tỷ đồng, đạt 74,1% dự toán. Nếu điều chỉnh giảm kế hoạch vốn ODA năm 2021 đã được giao năm 2021: 323.548 triệu đồng; dự kiến chi từ nguồn BSMT từ NSTW năm 2021 thực hiện đạt: 94,1% dự toán.

1. Công tác chỉ đạo điều hành chi ngân sách địa phương:

Triển khai thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách ngân sách địa phương (bao gồm công tác phân bổ, giao dự toán) được thực hiện bám sát ngay từ đầu năm theo chỉ đạo của Bộ Tài chính tại Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 24/12/2020, Các nhiệm vụ chi được điều hành chủ động, đảm bảo cân đối nguồn chi đầu tư và chi thường xuyên khi thực hiện các nhiệm vụ, chế độ chính sách (nhất là các chính sách an sinh xã hội); Không để phát sinh tình trạng chậm, muộn, nợ chế độ, chính sách trên địa bàn, đồng thời đáp ứng các nhiệm vụ chi theo dự toán và xử lý kịp thời các nhiệm vụ đột xuất phát sinh về phòng chống dịch, khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh.

Các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển, trong đó việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 được coi là một trong những mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, then chốt, xuyên suốt nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tăng thu NSNN năm 2021 trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương, UBND tỉnh Phú Thọ đã chỉ đạo cụ thể và sát sao các Sở, ngành, chủ đầu tư, UBND các huyện, thành, thị đẩy mạnh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 trong tình hình mới (Văn bản số 452/UBND-KTTH ngày 03/02/2021, số 585/UBND-KTTH ngày 22/2/2021, số 1018/UBND-KTTH ngày 19/3/2021, Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 10/5/2021, Thông báo Kết luận số 834/TB-VP ngày 08/10/2021...).

Đối với nhiệm vụ chi thường xuyên: với nguyên tắc quán triệt quan điểm tập trung ưu tiên cho phòng, chống dịch, nỗ lực cao nhất để kiểm soát dịch bệnh và đảm bảo an sinh xã hội, nhiều chế độ, chính sách chi mới đã được Trung ương ban hành: Chính sách chi cho công tác phòng, chống dịch (chi phí cách ly y tế, chi hỗ trợ tiền ăn và bồi dưỡng chống dịch, chi mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị, phương tiện...); Chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch...(Quyết định số 437/QĐ-TTg ngày 30/3/2020 của Thủ tướng; Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/2/2021 của Chính phủ; Quyết định số 482/QĐ-TTg ngày 29/3/2021 của Thủ tướng; Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021; Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021...)

Trên cơ sở quy định của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương (NSTW) cho ngân sách địa phương (NSDP) trong phòng, chống dịch COVID-19, UBND tỉnh đã triển khai phân cấp các nhiệm vụ chi cho từng cấp đảm bảo phù hợp với nguồn lực theo phân cấp (nguồn dự phòng, nguồn cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021, nguồn từ Quỹ dự trữ tài chính, nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác thông qua Ủy ban Mặt trận tổ quốc các cấp); Đồng thời trong năm đã hướng dẫn thực hiện cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 30/2021/QH15 của Quốc hội (cắt giảm tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, công tác trong, ngoài nước và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2021 để bổ sung nguồn dự phòng ngân sách các cấp chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19).

2. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán ở một số lĩnh vực chi chủ yếu:

a) Chi đầu tư phát triển và nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW:

* / Công tác phân bổ vốn:

Công tác phân bổ kế hoạch vốn đầu tư nguồn cân đối ngân sách địa phương cơ bản đã đảm bảo các nguyên tắc, điều kiện và thứ tự ưu tiên bố trí vốn; trong đó, vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách địa phương đã chú trọng đến việc hoàn trả các khoản nợ chính quyền địa phương theo cam kết, đảm bảo điều kiện được huy động vốn vay trong năm 2021. Riêng đối với nguồn thu tiền sử dụng đất thuộc ngân sách tỉnh, trên cơ sở rà soát tiến độ thực hiện và khả năng thanh toán, tiếp tục thực hiện yêu cầu chủ đầu tư đăng ký nhu cầu và cam kết giải ngân đối với kế hoạch vốn được phân bổ đầu năm, đảm bảo khối lượng hoàn thành được thanh toán ngay theo tiến độ thực hiện thu tiền sử dụng đất.

Tuy nhiên, do kế hoạch vốn bổ sung từ NSTW chưa đủ điều kiện phân bổ vốn từ đầu năm còn lớn (chiếm 64,4% tổng số vốn NSTW), bao gồm các dự án đang thực hiện thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã hết hạn mức cơ cấu vốn NSTW chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025 và các dự án đầu tư mới (bao gồm các dự án sử dụng vốn trong nước và vốn ODA) phải hoàn thiện thủ tục đầu tư để trình các bộ, ngành, cơ quan TW trước khi giao vốn NSTW năm 2021 theo quy định. Một số dự án ODA đã được phân bổ vốn từ đầu năm nhưng chưa sát với khả năng thực hiện hoặc chưa đảm bảo hoàn thiện trình tự thủ tục đầu tư, phải cắt giảm kế hoạch vốn (Dự án Sửa chữa, nâng cao an toàn đập tỉnh Phú Thọ số tiền: 30 tỷ đồng, Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025 số tiền: 79,3 tỷ đồng). Vốn đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia trung hạn và năm 2021 (tính đến hết 30/9/2021) chưa được TW thông báo vốn, khó đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ chương trình trong thời gian còn lại năm 2021.

* / Kết quả giải ngân thanh toán vốn đầu tư công năm 2021: Tổng số vốn đã thanh toán đến hết ngày 31/10/2021 là: 1.709,6 tỷ đồng/Tổng số kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 sau khi được điều chỉnh (đã bao gồm vốn năm trước được kéo dài sang năm 2021): 3.334,3 tỷ đồng, đạt 51,3% kế hoạch được giao. Trong đó: Nguồn vốn NSDP năm 2021 đạt 72% kế hoạch; Nguồn vốn NSTW bố trí trong dự toán đầu năm đạt 39,2% kế hoạch (Nguồn vốn trong nước thực hiện các nhiệm vụ, dự án đầu tư đạt 38,3%, nguồn vốn ODA năm 2021 đạt 43,8%); Vốn đầu tư năm trước được phép kéo dài sang năm 2021 đạt 20% kế hoạch.

Ước thực hiện cả năm 2021, tổng số giải ngân thanh toán đạt 133,6% kế hoạch vốn cả năm sau điều chỉnh (đã bao gồm vốn năm trước được kéo dài), Trong đó: Nguồn vốn NSDP trong cân đối giao năm 2021 ước đạt 184,6% kế hoạch (nguyên nhân tăng cao do nguồn thu tiền sử dụng đất NSDP vượt kế hoạch bố trí dự toán đầu năm, đạt 275,8%); Nguồn vốn NSTW bố trí trong dự toán đầu năm ước đạt 94% kế hoạch (Nguồn vốn trong nước thực hiện các nhiệm vụ, dự án đầu tư: 92,9%, nguồn vốn ODA: 100%); Vốn đầu tư năm trước được phép kéo dài sang năm 2021 ước hoàn thành 100% kế hoạch.

Công tác giải ngân thanh toán vốn đầu tư công năm 2021 đã đạt được những kết quả nhất định, bên cạnh đó vẫn còn một số khó khăn, tồn tại:

- Mặc dù Chính phủ, các Bộ ngành TW và địa phương đã có nhiều biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy giải ngân đầu tư công, tuy nhiên, trong tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, lưu thông hàng hóa hạn chế, giá cả nhân công và các loại vật liệu xây dựng (sắt, thép, xi măng, cát sỏi...) biến động; Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là các dự án đầu tư xây dựng theo tuyến, liên huyện, liên vùng, các dự án có liên quan thu hồi đất trồng lúa, đất trồng rừng.....tất cả các yếu tố trên ảnh hưởng lớn đến tiến độ thi công và kết quả giải ngân thanh toán của các công trình, dự án.

- Năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025, do vốn đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2021 (tính đến hết 30/9/2021) chưa được TW thông báo vốn, khó đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ chương trình trong thời gian còn lại năm 2021; Một số dự án lớn sử dụng vốn NSTW phải thực hiện các thủ tục điều chỉnh cơ cấu vốn, thời gian thực hiện dự án và điều chỉnh quy mô đầu tư (chủ yếu là cắt giảm một số hạng mục cho phù hợp với điều kiện thực tế và nguồn vốn bố trí của dự án giai đoạn 2021 - 2025), ảnh hưởng đến kết quả giải ngân từ đầu năm cho đến nay.

- Năm 2021, nhiều quy định của Chính phủ, các Bộ ngành TW về đầu tư xây dựng được ban hành nhưng vẫn còn nhiều bất cập: Thủ tục kiểm soát chi, giải ngân, rút vốn của các dự án ODA hiện nay còn mất nhiều thời gian. Hồ sơ rút vốn được thực hiện từ cơ quan Kho bạc, Bộ Tài chính, Nhà tài trợ chấp thuận dẫn đến thời gian xử lý đơn rút vốn kéo dài, ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân của một số dự án;

- Một số dự án chuyển tiếp và khởi công mới năm 2021 chậm thực hiện giải ngân thanh toán, trong các tháng đầu năm hầu hết mới tiến hành các bước tư vấn thiết kế, lập dự toán, lựa chọn nhà thầu, thương thảo hợp đồng thi công xây dựng, chưa thực hiện giải ngân thanh toán vốn được giao.

Bên cạnh đó, một số chủ đầu tư còn lúng túng trong triển khai thực hiện, đặc biệt đối với một số chủ đầu tư vẫn còn hạn chế về năng lực tổ chức và quản lý thực hiện dự án. Cá biệt còn có chủ đầu tư và các đơn vị liên quan còn chưa quyết liệt, kịp thời trong việc triển khai thực hiện dự án; thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành, chưa chủ động rà soát, đảm bảo hồ sơ thanh toán, nhất là đối với các dự án, công trình hoàn thành, hoàn thành quyết toán được bố trí vốn thanh toán công nợ.

b) Đối với nhiệm vụ chi thường xuyên:

Tổng chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2021 dự kiến đạt 118,8%/dự toán giao đầu năm. Về cơ bản các chỉ tiêu đều hoàn thành vượt dự toán, đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương: Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Kinh phí phòng, chống dịch Covid-19 và chính sách hỗ trợ người lao

động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19... ; Chi thường xuyên cơ bản đã triển khai bám sát các nhiệm vụ theo dự toán và xử lý kịp thời các nhiệm vụ đột xuất phát sinh về phòng chống dịch, khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh từ nguồn dự phòng ngân sách, nguồn cắt giảm các nhiệm vụ chi thường xuyên theo quy định.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp tỉnh và UBND các huyện, thành, thị:

- Phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, chỉ đạo ngân sách cấp xã: Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chế độ tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo quy định.

- Quản lý, sử dụng dự phòng ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và hướng dẫn của Bộ Tài chính, tập trung cho các nhiệm vụ: phòng chống dịch Covid-19, khắc phục hậu quả do mưa bão và một số nhiệm vụ quan trọng cấp bách phát sinh.

- Đảm bảo bổ sung kinh phí cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 được thực hiện kịp thời theo quy định (tại Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29/3/2020 của Chính phủ; Quyết định số 437/QĐ-TTg ngày 30/3/2020 của Thủ tướng; Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/2/2021 của Chính phủ ; Quyết định số 482/QĐ-TTg ngày 29/3/2021 của Thủ tướng; Văn bản số 4841/BTC-HCSN ngày 12/5/2021 của Bộ Tài chính...). Trên cơ sở nhu cầu mua sắm vật tư, hóa chất, trang thiết bị thực tế cần thiết, quy trình mua sắm được kiểm soát chặt chẽ từ khâu xác định đơn giá mua sắm (được Hội đồng thẩm định giá trang thiết bị, hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 quyết định) đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả theo quy định, phù hợp với từng cấp độ của dịch bệnh phát sinh trên địa bàn tỉnh; Ngoài nguồn kinh phí được sử dụng từ NSNN, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp sử dụng từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị, nguồn ủng hộ của cá tổ chức, cá nhân thông qua UBMTTQ. (tính đến thời điểm 31/10/2021, nguồn dự phòng ngân sách tỉnh: 70.249 triệu đồng, nguồn ủng hộ của các tổ chức, cá nhân thông qua UBMTTQ tỉnh: 71.732 triệu đồng và nguồn thu của các đơn vị sự nghiệp công lập: 43.803 triệu đồng).

- UBND các cấp xây dựng phương án điều hành đảm bảo cân đối ngân sách địa phương; chủ động sắp xếp, cắt giảm, giãn các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết; Ngân sách các cấp và các đơn vị triển khai cắt giảm tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, công tác trong, ngoài nước và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2021 để bổ sung nguồn dự phòng ngân sách các cấp chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng tinh thần Nghị quyết số 30/2021/QH15 của Quốc hội về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh Covid-19 (cấp tỉnh : 8.236 triệu đồng; cấp huyện, xã: 7.704 triệu đồng).

- Tiếp tục đẩy mạnh rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và đẩy mạnh đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập, giá dịch vụ công; thúc đẩy cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo tinh thần các Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII). Trong đó đặc biệt quan tâm lộ trình thực hiện chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Từ đó giảm dần phần NSNN cấp chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công lập đối với các khoản chi đã được kết cấu vào giá dịch vụ theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ của từng lĩnh vực sự nghiệp công; dành kinh phí để tăng nguồn bảo đảm chính sách ASXH, tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương, tăng chi đầu tư phát triển, trên cơ sở đó cơ cấu lại các lĩnh vực chi thường xuyên và từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước.

- Công tác quản lý, mua sắm tài sản công tại các đơn vị và các cấp năm 2021 tiếp tục chuyển biến, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm theo đúng tinh thần của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn. Các đơn vị thực hiện việc kê khai, lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đề trình cấp có thẩm quyền phương án xử lý theo quy định.

Tóm lại: Năm 2021, trong bối cảnh cả nước nói chung và tỉnh Phú Thọ nói riêng với nhiều biến động bất lợi về kinh tế - xã hội do dịch bệnh, thiên tai; nhiệm vụ thu, chi ngân sách vẫn được thực hiện đảm bảo phù hợp với yêu cầu đề ra, chính trị an ninh quốc phòng được giữ vững, an sinh xã hội được quan tâm, ngân sách địa phương được điều hành một cách chủ động, linh hoạt, đúng theo quy định. Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện thu, chi 10 tháng, ước thực hiện thu, chi NSNN năm 2021, UBND tỉnh tiếp tục yêu cầu các ngành, các cấp cần tập trung mọi nỗ lực thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 trong tình hình mới để phục hồi, phát triển kinh tế, phấn đấu tăng thêm số thu NSNN, đồng thời tiếp tục rà soát, cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thật sự cần thiết, chậm triển khai, không được phép chuyển nguồn theo quy định để bù đắp kinh phí thực hiện hỗ trợ người dân ứng phó với đại dịch COVID-19, góp phần duy trì, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

PHẦN THỨ HAI

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022

I. DỰ BÁO KINH TẾ XÃ HỘI, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022:

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của kế hoạch 5 năm 2021 – 2025 theo Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh

lần thứ XIX. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản: tình hình an ninh chính trị ổn định, cải cách hành chính, sắp xếp lại tổ chức bộ máy từ tỉnh đến cơ sở được triển khai tích cực theo hướng tinh gọn, bước đầu ổn định, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, môi trường kinh doanh cải thiện, kinh tế duy trì đà phát triển... Dự báo tình hình cả nước và địa phương có những cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, trong đó nhưng khó khăn, thách thức dự báo nhiều hơn. Dịch Covid-19 còn có thể kéo dài, nguy cơ xuất hiện biến thể mới, phức tạp, nguy hiểm hơn; vắc-xin và thuốc điều trị có thể tiếp tục khan hiếm. Mặc dù kinh nghiệm, năng lực, khả năng ứng phó dịch bệnh tiếp tục được nâng lên nhưng sức chống chịu và nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân giảm sút. Việc hoàn thành bao phủ vắc-xin, kiểm soát được hiệu quả dịch bệnh là điều kiện quan trọng để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2022.

Năm 2022 là năm đầu của giai đoạn ổn định ngân sách mới. Dự toán thu, chi NSNN 2022 được xây dựng trên quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn chi thường xuyên giai đoạn 2022-2025. Trong bối cảnh kinh tế - xã hội trên, mục tiêu của dự toán NSNN năm 2022 là: *Huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước để phòng, chống, kiểm soát dịch Covid-19, tận dụng tốt các cơ hội thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục giữ vững ổn định kinh tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội; tiếp tục cơ cấu lại NSNN, phát huy sự chủ động của các cấp, ngành ở địa phương; đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa gắn liền với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới khu vực sự nghiệp công lập, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, triệt để tiết kiệm chi NSNN.*

Với mục tiêu nhiệm vụ tài chính NSNN năm 2022 như trên; qua kết quả làm việc với các cấp, các ngành và nhận định đánh giá tình hình thực tế, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự toán NSNN năm 2022, cụ thể như sau:

II. DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022:

1. Dự toán thu NSNN năm 2022:

Năm 2022, dự báo tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp trên thế giới, trong cả nước và trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, việc khôi phục sản xuất và kinh doanh tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Tiềm lực, nội lực nền kinh tế còn thấp; hạ tầng kinh tế - xã hội cải thiện chưa nhiều. Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, của sản phẩm trên địa bàn còn yếu, khả năng hội nhập rất hạn chế, trên địa bàn tỉnh hầu như không phát sinh các năng lực sản xuất mới, trọng điểm.

**/ Những yếu tố về cơ chế, chính sách tác động đến số thu 2022:*

- Ảnh hưởng giảm thu thuế BVMT những tháng đầu năm 2022 do thực hiện Nghị quyết số 1148/2020/UBTVQH14 ngày 21/12/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Ảnh hưởng giảm thu thuế TNDN quý 4 và thuế TNDN còn phải nộp theo quyết toán của kỳ tính thuế năm 2021 do thực hiện Nghị định số 44/2021/NĐ-CP

của Chính phủ hướng dẫn thực hiện về chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19.

- Ảnh hưởng thu NSNN do thực hiện quy định về khai thuế, phân bổ nghĩa vụ thuế theo quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP và dự thảo Thông tư hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định 126/2020/NĐ-CP:

- Ảnh hưởng giảm thu NSNN năm 2022 do thực hiện khoản 3, khoản 4 Điều 22 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 5/11/2020 của Chính phủ về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

- Ảnh hưởng giảm thu NSNN năm 2022 do thực hiện Nghị định số 57/2021/NĐ-CP ngày 04/6/2021 của Chính phủ về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

- Ảnh hưởng giảm thu NSNN năm 2022 so với mặt bằng chính sách năm 2021 do thực hiện Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế GTGT, thuế TNCN và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

*/ Những yếu tố khác tác động đến kết quả thu 2022:

- Chính phủ và Quốc hội đã kịp thời có nhiều chính sách để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19. Bên cạnh đó, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp chính quyền địa phương, các ngành trong tỉnh để công tác phối hợp quản lý thu thuế trên địa bàn.

- Dịch bệnh Covid-19 chưa có điểm dừng, nên công tác dự báo nguồn thu gặp rất nhiều khó khăn, nhiều yếu tố ảnh hưởng chưa thể đánh giá đầy đủ. Các chính sách hỗ trợ người dân và doanh nghiệp của Quốc hội và Chính phủ triển khai cũng là yếu tố ảnh hưởng công tác phân tích, dự báo.

Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa nên gặp rất nhiều khó khăn về tài chính để khôi phục lại sản xuất kinh doanh như thời điểm bình thường. Ngoài ra, năm 2022 chịu ảnh hưởng giảm nguồn thu từ việc thực hiện kế hoạch di dời nhà máy của một số doanh nghiệp trọng điểm do không phù hợp với quy hoạch và gây ô nhiễm ra khỏi thành phố Việt Trì.

Căn cứ dự báo tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh và những nhân tố về cơ chế chính sách, công tác quản lý thuế; Căn cứ nhiệm vụ thu NSNN do Bộ Tài chính giao, UBND tỉnh xây dựng dự toán thu ngân sách năm 2022 trên địa bàn tỉnh là: 5.651 tỷ đồng, đạt 95,3% so với dự toán năm 2021, bằng 75,3% so ước thực hiện năm 2021.

Trong đó: Thu nội địa 5.291 tỷ đồng, bằng 94,5% so dự toán 2021, bằng 73,9% so ước thực hiện năm 2021; Thu từ xuất khẩu, nhập khẩu 360 tỷ đồng, bằng 109% so dự toán năm 2021 và bằng 104% so với ước thực hiện năm 2021.

Tổng thu ngân sách của tỉnh Phú Thọ được hưởng năm 2022 là: 12.750,4 tỷ đồng;

Bao gồm:

- a) Thu NSDP được hưởng theo phân cấp: 4.449,2 tỷ đồng;
- b) Thu bổ sung cân đối từ ngân sách Trung ương: 6.440,3 tỷ đồng;
- c) Thu bổ sung có mục tiêu từ Ngân sách trung ương: 1.860,9 tỷ đồng

2. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2022:

Dự toán chi NS địa phương năm 2022 được xây dựng theo đúng quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công, các Luật có liên quan; đảm bảo các quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSDP giai đoạn 2021-2025 và phân bổ nguồn chi thường xuyên giai đoạn 2022-2025; đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngân sách theo Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị, gắn với việc triển khai chủ trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đầu mối khu vực sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW; đảm bảo phù hợp với nội dung trình kế hoạch tài chính 5 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Ưu tiên và tập trung nguồn lực thực hiện cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo các Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII).

Căn cứ quan điểm chỉ đạo của Bộ Tài chính về công tác xây dựng dự toán chi năm 2022, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh nguyên tắc, định hướng bố trí dự toán chi ngân sách địa phương năm 2022, như sau:

Thứ nhất, Tăng chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất để thực hiện các nhiệm vụ thường các xã đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới và Kế hoạch kiên cố hóa đường giao thông nông thôn giai đoạn 2021-2025; Dự toán chi đầu tư phát triển ưu tiên thanh toán nợ xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 4 Điều 101 Luật Đầu tư công, thu hồi vốn ứng trước NSNN; các dự án đã hoàn thành nhưng chưa bố trí đủ vốn; các dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2022; Đảm bảo bố trí đủ các khoản trả nợ gốc, lãi, phí đúng hạn theo cam kết của địa phương; Quản lý chặt chẽ các khoản vay.

Thứ hai, bố trí dự toán chi thường xuyên theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn chi thường xuyên năm 2022, giai đoạn ổn định ngân sách 2022-2025; Yêu cầu triệt để tiết kiệm gắn với tinh gọn bộ máy, nâng cao tự chủ đơn vị sự nghiệp công phù hợp với tình hình thực tế và đặc thù từng lĩnh vực, cắt giảm các khoản chi chưa cấp bách để tập trung tối đa nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; Phân đầu giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, khuyến khích xã hội hoá, tăng chi đầu tư phát triển, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các dự án, bao gồm cả phần mua tài sản, mua trang thiết bị thuộc các lĩnh vực sự nghiệp;

Thứ ba, bố trí ưu tiên cho các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh cần thiết, chi an sinh xã hội, cải thiện đời sống cho các đối tượng hưởng trợ cấp ưu đãi người

có công, đối tượng có lương hưu thấp; bố trí chi các chương trình mục tiêu quốc gia phù hợp với khả năng giải ngân và cân đối NSNN.

Thứ tư, bố trí dự phòng, dự trữ theo quy định để bảo đảm xử lý kịp thời các nhiệm vụ cấp bách phát sinh.

Trên cơ sở đó, căn cứ vào kết quả thảo luận dự toán với Bộ Tài chính, dự kiến bố trí dự toán chi NSNN năm 2022 là: 12.750,4 tỷ đồng.

Trong đó:

a) Chi cân đối ngân sách địa phương: 10.973,3 tỷ đồng.

- Chi đầu tư phát triển (bao gồm nguồn đầu tư XDCB tập trung, thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết): 1.143,6 tỷ đồng;

- Chi thường xuyên: 9.341,9 tỷ đồng;

- Chi đầu tư phát triển các lĩnh vực sự nghiệp: 268,7 tỷ đồng;

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1,2 tỷ đồng;

- Chi dự phòng ngân sách: 217,8 tỷ đồng;

b) Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu của NSTW để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ: 1.777,1 tỷ đồng,

3. Phương án vay và trả nợ chính quyền địa phương năm 2022:

a) Số nợ phải trả năm 2022 (các dự án vay lại nước ngoài của Chính phủ theo hiệp định): 28,4 tỷ đồng, trong đó trả nợ gốc: 24,7 tỷ đồng; trả nợ lãi (phí): 3,7 tỷ đồng.

b) Nguồn trả nợ:

- Từ nguồn bồi thu ngân sách địa phương: 22,1 tỷ đồng.

- Nguồn Vốn đầu tư phát triển cân đối ngân sách địa phương: 6,3 tỷ đồng;

c) Tổng mức được vay trong năm 2021: 3,6 tỷ đồng (Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước cho Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Phú Thọ - WB8).

III. MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN DỰ TOÁN NĂM 2022:

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ tài chính - NSNN năm 2022, UBND tỉnh kiến nghị tập trung tổ chức triển khai thực hiện các nhóm giải pháp chủ yếu sau:

1. Về thu ngân sách:

(1) Thực hiện phổ biến, tuyên truyền những điểm mới của Luật Quản lý thuế, các chính sách ưu đãi về thuế trong điều kiện dịch bệnh Covid của Chính phủ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN; Tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng nền hành chính hiện đại, tăng tính công khai, minh bạch, giảm tối đa chi phí cho người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh

triển khai thanh toán thuế điện tử 24/7 và phương pháp nhờ thu qua các ngân hàng thương mại, đảm bảo việc thu nộp thuế được thực hiện mọi lúc, mọi nơi, mọi phương tiện.

(2) Tập trung phân tích nguyên nhân nợ thuế, đánh giá kết quả thu nợ thuế theo từng lĩnh vực; xử lý, điều chỉnh kịp thời các khoản nợ sai, nợ ảo. Tiếp tục thực hiện khoanh nợ thuế, xóa nợ tiền chậm nộp đối với các hồ sơ đã đủ điều kiện theo quy định tại Luật Quản lý thuế và Thông tư 69/2020/TT-BTC. Tăng cường chống thất thu qua công tác giám sát kiểm tra thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra sau thông quan, thanh tra chuyên ngành, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại. Quản lý chặt chẽ công tác kê khai, nộp thuế, đôn đốc doanh nghiệp, đặc biệt đối với hộ kinh doanh, nộp đúng, đủ, kịp thời các khoản thu vào NSNN. Tập trung kiểm tra chống gian lận về số lượng, trị giá, mã số, xuất xứ, nhãn hiệu hàng hóa, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

(3) Cải thiện hơn nữa môi trường kinh doanh. Cải cách công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành. Rà soát cắt giảm các điều kiện kinh doanh, sản phẩm, hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành không cần thiết. Hoàn thiện cơ sở pháp lý để thu hút các nguồn vốn đầu tư, khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế, kể cả đầu tư nước ngoài tạo nguồn thu mới vững chắc và ổn định cho ngân sách. Khuyến khích doanh nghiệp, người dân duy trì, mở rộng đầu tư, kinh doanh, và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

(4) Tập trung tháo gỡ, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp phát triển ổn định, vững chắc, phục hồi mạnh mẽ hoạt động sản xuất kinh doanh ngay sau khi dịch bệnh được kiểm soát. Triển khai có hiệu quả việc sử dụng tài sản, trụ sở gắn liền với đất của các cơ quan, đơn vị theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; từ đó, xử lý phần tài sản đất đai dôi dư sau sắp xếp để tạo nguồn thu từ việc sắp xếp cho NSNN.

2. Về chi ngân sách:

(5) Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thực sự cấp thiết, các khoản kinh phí tổ chức hội nghị, công tác phí trong và ngoài nước, mua sắm trang thiết bị đắt tiền. Ưu tiên dành nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm các nhiệm vụ về an ninh - quốc phòng, các dịch vụ quan trọng thiết yếu.

(6) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, tránh thất thoát, lãng phí, phát huy vai trò đầu tư công làm vốn môi để thu hút các nguồn lực xã hội.

(7) Tiếp tục thực hiện các mục tiêu của Ban Chấp hành Trung ương tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất

lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Xây dựng lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ sự nghiệp công phù hợp, tạo khung pháp lý đồng bộ, đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm sự phụ thuộc vào NSNN. Tăng cường cơ chế giao dự toán kinh phí cung cấp sản phẩm, dịch vụ công theo phương thức đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ.

(8) Thực hiện hiệu quả các biện pháp điều hành, quản lý, bình ổn giá cả thị trường khi có những biến động phức tạp, thiên tai, dịch bệnh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giá, kết hợp với thuế để ngăn chặn và kiên quyết xử lý các hành vi tăng giá bất hợp lý, nhất là đối với các nguyên vật liệu quan trọng và các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu; kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn các hành vi gian lận thương mại, đầu cơ thao túng thị trường.

PHẦN THỨ BA

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – NSNN 3 NĂM 2022-2024

Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính – NSNN 03 năm; Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm (Thông tư số 69/2017/TT-BTC).

I. KẾ HOẠCH THU NSNN 3 NĂM 2022-2024:

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương 05 năm 2021 - 2025 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương năm 2022, giai đoạn 2022-2024: Kế hoạch thu NSNN 03 năm 2022-2024 được lập trên cơ sở kết quả thực hiện dự toán thu NSNN năm 2021, dự kiến năm 2022 và mức tăng trưởng thu dự kiến cho năm 2023, năm 2024 đảm bảo nguyên tắc mọi khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định phải được tổng hợp, phản ánh đầy đủ vào cân đối NSNN theo quy định của Luật NSNN.

- Năm 2022: Xây dựng dự toán là: 5.651 tỷ đồng;
- Năm 2023: Dự kiến xây dựng dự toán là: 6.236 tỷ đồng;
- Năm 2024: Dự kiến xây dựng dự toán là: 6.815 tỷ đồng.

II. KẾ HOẠCH CHI NSNN 3 NĂM 2022-2024:

Trên cơ sở dự kiến nguồn thu trên địa bàn, nguồn thu của địa phương theo chế độ phân cấp, bổ sung từ NSTW cho NSDP do cơ quan có thẩm quyền thông báo trong 03 năm 2022 - 2024; các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2023, năm 2024; dự kiến dự toán chi NSDP năm 2022-2024 (tốc độ tăng chi bình quân 4,12%):

- Năm 2022: Tổng chi cân đối: 10.973,3 tỷ đồng;

- Năm 2023: Tổng chi cân đối: 11.425 tỷ đồng;
- Năm 2024: Tổng chi cân đối: 11.896 tỷ đồng.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách địa phương năm 2021, dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm 2022-2024; Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVPTH;
- Lưu: VT, NCTH, TH2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Trọng Tấn



ĐÁNH GIÁ CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 246/BC-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Ước thực hiện năm 2021	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	12.159.052	16.708.648	4.549.596	137%
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	4.511.810	6.139.728	1.627.918	136%
1	Thu NSDP hưởng 100%	1.407.410	1.915.221	507.811	136%
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	3.104.400	4.224.507	1.120.107	136%
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.647.242	7.744.712	97.470	101%
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	5.173.822	5.173.822	-	100%
2	Thu bổ sung thực hiện cải cách tiền lương 1,49 triệu đồng/tháng	694.603	694.603	-	100%
3	Thu bổ sung có mục tiêu	1.778.817	1.876.287	97.470	105%
III	Thu kết dư		20	20	
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		2.824.188	2.824.188	
B	TỔNG CHI NSDP	12.159.052	16.708.648	4.549.596	137%
I	Tổng chi cân đối NSDP	10.638.216	13.353.892	2.715.676	126%
1	Chi đầu tư phát triển	1.189.820	2.377.419	1.187.599	200%
2	Chi thường xuyên	9.235.691	10.971.373	1.735.682	119%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	3.900	3.900	-	100%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.200	1.200	-	100%
5	Dự phòng ngân sách	207.605		(207.605)	0%
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định (Vốn sự nghiệp) và các chương trình, nhiệm vụ khác (Vốn đầu tư)	1.520.836	1.126.288	(394.548)	74%
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau		2.228.468	2.228.468	
C	BỘI THU NSDP	33.200	33.200	-	100%
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP	63.700	58.804	(4.896)	92%
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc	30.500	25.604	(4.896)	84%
1	Vay trong nước			-	
2	Vay từ nguồn Chính phủ về cho vay lại	30.500	25.604	(4.896)	84%
II	Bội thu NSDP	33.200	33.200	-	100%
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP	30.500	29.072	(1.428)	95%
1	Vay để trả nợ gốc	30.500	29.072	(1.428)	95%
2	Vay để bù đắp bội chi			-	

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
THEO LĨNH VỰC NĂM 2021**

(Kèm theo Báo cáo số 246/BC-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021		Ước thực hiện năm 2021		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU NSNN	5.926.900	4.511.810	7.506.943	6.139.728	127	136.1
I	Thu nội địa	5.596.900	4.511.810	7.161.943	6.139.728	128	136.1
1	Thu từ khu vực DN do NN giữ vai trò chủ đạo TW quản lý	500.000	500.000	580.000	580.000	116	116
2	Thu từ khu vực DN do NN giữ vai trò chủ đạo ĐP quản lý	450.000	450.000	400.000	400.000	89	89
3	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	220.000	220.000	390.000	390.000	177	177
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.106.000	1.106.000	1.170.000	1.170.000	106	106
5	Thuế thu nhập cá nhân	360.000	360.000	430.000	430.000	119	119
6	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	22.000	22.000	26.000	26.000	118	118
7	Tiền sử dụng đất	650.000	650.000	1.792.495	1.792.495	276	276
8	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	10.000	10.000	11.000	11.000	110	110
9	Tiền cho thuê mặt đất, thuê mặt nước	160.000	160.000	230.000	230.000	144	144
10	Lệ phí trước bạ	330.000	330.000	460.000	460.000	139	139
11	Thuế bảo vệ môi trường	1.450.000	539.400	1.230.000	457.560	85	85
12	Thu phí và lệ phí	131.900	95.000	135.000	97.233	102	102
13	Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và tài nguyên nước	20.000	17.410	30.000	26.115	150	150
14	Thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế, tiền bán bớt phần vốn NN	1.000	1.000	448	448	45	45
15	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	16.000	15.300	17.000	17.000	106	111
16	Thu khác ngân sách	170.000	35.700	260.000	51.877	153	145
II	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	330.000		345.000		105	

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2021**

(Kèm theo Báo cáo số 246/BC-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Ước thực hiện năm 2021	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
	TỔNG CHI NSDP	12.159.052	16.708.648	4.549.596	137.4
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	10.638.216	13.353.892	2.715.676	125.5
I	Chi đầu tư phát triển	1.189.820	2.377.419	1.187.599	199.8
1	Chi đầu tư cho các dự án			-	
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng			-	
3	Chi đầu tư phát triển khác			-	
II	Chi thường xuyên	9.235.691	10.971.373	1.735.682	118.8
	<i>Trong đó:</i>			-	
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	4.104.988	4.241.642	136.654	103.3
2	Chi khoa học và công nghệ	39.295	39.240	(55)	99.9
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	3.900	3.900	-	
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.200	1.200	-	100.0
V	Dự phòng ngân sách	207.605		(207.605)	-
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	1.520.836	1.126.288	(394.548)	74.1
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia		47.322	47.322	
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	1.520.836	1.145.183	(375.653)	75.3
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU		2.228.468	2.228.468	
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP	63.700	58.804		